

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HSST

Ngày: 20/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Huỳnh Thị Tuyết Vân

2/ Ông Nguyễn Văn Dũng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Thế Chung – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2020/HSST-QĐ ngày 16/4/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 208/2020/HSST-QĐ ngày 04/5/2020 đối với các bị cáo:

1/ Cao Thị Th, Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1973; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: A, Lê Đức T, Tổ 29, Khu phố 5, Phường 6, quận Gấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: A, đường TX, Tổ 24, Khu phố 7, phường T, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 6/12; Họ và tên cha: Cao Văn M (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; hoàn cảnh gia đình: có Chồng tên Đoàn Đại H, có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 1006/HSPT ngày 21/6/1997 Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt bị cáo Th 13 năm tù về tội Cướp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Chấp hành xong ngày 31/8/2004.

- Bị bắt tạm giam ngày 23/12/2019- (có mặt).

2/ Nguyễn Văn Đ, Giới tính: Nam; Sinh năm 1987; Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: A, đường Hà Huy G, khu phố 3B, phường Th, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Phòng trọ số 4, nhà số A7, Tổ 25, Khu phố 2, phường Th, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn S; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T; hoàn cảnh gia đình: vợ con chưa có (tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Danh Thị C khai

nhận chưa đăng ký kết hôn nhưng sống như vợ chồng, hiện nay bị cáo C có thai 6 tháng); Tiền án, tiền sự: không.

- Bị bắt giam từ ngày 23/12/2019 - (có mặt).

3/ Danh Thị C, Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1990; Nơi sinh: Cà Mau. HKTT: Khóm 6, Thị trấn Rạch G, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: A, đường Hà Huy G, khu phố 3B, phường Th, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Me; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Họ và tên cha: Danh L; Họ và tên mẹ: Lâm Thị H; hoàn cảnh gia đình: chưa có chồng (tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Danh Thị C khai nhận chưa đăng ký kết hôn nhưng sống như vợ chồng, hiện nay bị cáo C có thai 6 tháng); Tiền án, tiền sự: không.

- Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến ngày 07/02/2020 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú do khi phạm tội là phụ nữ có thai.

Bị cáo tại ngoại - (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 23/12/2019, tại trước số 178 đường TX 25, tổ 25, khu phố 2, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Đội CSĐTTP về Ma túy Công an Quận 12 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 59G2 – 358.56 chở Danh Thị C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thu giữ trong lòng bàn tay phải của C đang cầm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3066g, loại Methamphetamin.

Nguyễn Văn Đ và Danh Thị C khai nhận cùng nhau đi mua ma túy của Cao Thị Th để về sử dụng chung với giá 200.000 đồng, ngoài mua ma túy của Thương, Đ và C không mua ma túy của ai khác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Thị Th tại địa chỉ 224/29/1/3 đường TX22, tổ 24, khu phố 7, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh, phát hiện và thu giữ 04 (bốn) gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,2781g, loại Methamphetamin. Cao Thị Th khai nhận đã mua một gói ma túy của người tên Cu (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), sau đó phân chia thành 05 (năm) gói lớn nhỏ khác nhau để bán cho các con nghiện kiếm lời. Thương đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy được khoảng 02 (hai) tháng, thu lợi bất chính được khoảng 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). Thương đã bán ma túy cho C được khoảng 10 lần, trong đó, có 04 lần Nguyễn Văn Đ chở C đi mua, tuy nhiên Đ chỉ đứng ngoài đường, C là người trực tiếp giao dịch với Thương.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Cao Thị Th , Danh Thị C và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 91/CTr-VKS, ngày 26/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Cao Thị Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo Danh Thị C và Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa: Danh Thị C và Nguyễn Văn Đ khai nhận hành mua ma túy của Cao Thị Th , trên đường đi tìm nơi để sử dụng thì bị bắt giữ về hành vi tàng trữ 0.3066g Methamphetamine. Cao Thị Th khai nhận hành vi bán ma túy cho C và Đ và thu giữ tại nhà Thương 6.2781g loại Methamphetamine để bán cho các đối tượng nghiện.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 12, tại phiên tòa đã rút đề nghị về tiền án do hết thời hiệu Thi hành án đối với bị cáo Th . Về quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt:

Bị cáo Cao Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và mua bán ma túy có số lượng 6,2781g loại Methamphetamin được quy định tại điểm b, i khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Cao Thị Th với mức án từ 08 đến 09 năm tù.

Bị cáo Danh Thị C và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ với mức án từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Xử phạt bị cáo Danh Thị C với mức án từ 01 năm 6 tháng đến 2 năm tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do nghiện ma túy, Danh Thị C và Nguyễn Văn Đ mua ma túy tại nhà Cao Thị Th với giá 200.000 đồng, trên đường đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an Quận 12 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang trong lòng bàn tay phải của C đang cầm 01 gói nylon, bên trong có 0,3066g loại Methamphetamine.

Qua khám xét tại nơi ở của Cao Thị Th thu giữ 6,2781g, loại Methamphetamine. Thương khai nhận đã mua một gói ma túy của người tên Cu (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 3.000.000 đồng, sau đó phân chia thành 05 gói lớn nhỏ khác nhau để bán cho các con nghiện kiếm lời. Thương đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy được khoảng 02 tháng, thu lợi bất chính được khoảng 8.000.000 đồng. Thương đã bán ma túy cho C được khoảng 10 lần, trong đó, có 04 lần Nguyễn Văn Đ chở C đi mua.

Hành vi nêu trên của Danh Thị C và Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Cao Thị Th đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm hình sự:

Theo kết luận giám định số 73/KLGD-H ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon, thu giữ của Danh Thị C và Nguyễn Văn Đ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3066g loại Methamphetamine;

- Tinh thể không màu trong 04 gói nylon, thu giữ của Cao Thị Th là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,2781g loại Methamphetamine;

Danh Thị C và Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có số lượng 0,3066g loại Methamphetamine để sử dụng. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Danh Thị C và Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cao Thị Th đã bán ma túy nhiều lần cho đối tượng nghiện. Thu giữ tại nơi ở của bị cáo 6,2781g loại Methamphetamine cùng 0,3066g loại Methamphetamine đã bán trước đó cho Danh Thị C. Bị cáo Th phải chịu trách nhiệm tổng cộng về số ma túy là 6,5847g, loại Methamphetamine. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo Cao Thị Th như cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố là có căn cứ, đúng luật.

Tại bản án số 180/HSST ngày 18/11/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã tuyên phạt Cao Thị Th 12 năm tù về hành vi Cướp tài sản của công dân và 01 năm tù về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân và buộc bồi thường cho người bị hại Đặng Văn Tâm chiếc xe đạp trị giá 750.000 đồng và buộc bị cáo Th liên đới cùng Nguyễn Văn Hùng và Nguyễn Văn Tài bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn Tâm 01 xe honda cub trị giá 34 chỉ vàng 24k. Ngoài ra còn buộc bị cáo Th liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm 850.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Tại bản án số 1006/HSPT ngày 21/6/1997 của Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử giữ nguyên án sơ thẩm đối với Cao Thị Th , tuyên phạt Cao Thị Th tổng hợp của hai hình phạt là 13 năm tù và phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 50.000 đồng.

Theo công văn số 26/GXN-CTHADS ngày 04/3/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang về xác nhận kết quả thi hành án đối với Cao Thị Thương có kết quả xử lý: Về án phí đã ủy thác đến Đội thi hành án quận Gò Vấp; Về bồi thường: do người được thi hành án là ông Đặng Văn Tâm và Nguyễn Văn Tâm chưa yêu cầu thi hành án nên cơ quan thi thành án chưa thụ lý giải quyết.

Theo công văn số 2204/THA ngày 20/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp có xác nhận: Cao Thị Th đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 283.000 đồng vào tháng 6 năm 2002.

Bị cáo đã thực hiện nghĩa vụ thi hành án dân sự theo yêu cầu của Cơ quan thi hành án, còn về bồi thường và liên đới bồi thường cho người bị hại là do người được thi hành án chưa có yêu cầu. Xét có lợi cho bị cáo Th nên xem xét hành vi bị kết án năm 1996 đối với bị cáo là nhân thân xấu.

Hành vi của Cao Thị Th , Danh Thị C và Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý, sử dụng ma túy của Nhà nước Việt Nam. Biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, bị Nhà nước Việt Nam nghiêm cấm sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng... trái phép và quy định trừng phạt những ai cố tình vi phạm bằng những chế tài nghiêm khắc của Bộ luật Hình sự, nhưng vì đua đòi, ăn chơi, ham lợi nhuận bất chính, các bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Nguyễn Văn Đ đưa tiền 4 lần cho Danh Thị C đi mua ma túy về sử dụng chung. Cao Thị Th bán ma túy cho C trên 10 lần, ngoài ra Thương còn khai nhận bán ma túy cho nhiều đối tượng khác trong vòng 2 tháng. Bản thân bị cáo Th có nhân thân xấu, năm 1996 bị tuyên phạt 13 năm tù về hành vi Cướp tài sản của công dân và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân. Vì vậy, để giữ gìn kỷ cương pháp luật cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Tuy nhiên cũng xét các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi, chưa tiền án, tiền sự, bị cáo Danh Thị C và Nguyễn Văn Đ phạm tội lần đầu, bị cáo C phạm tội khi đang có thai, bị cáo Th động viên gia đình nộp lại số tiền

thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng, bị cáo có bác ruột là Cao Văn Thanh được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bản thân bị cáo đã phải mổ tim, sức khỏe yếu... để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Cao Thị Th theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn Đ theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Danh Thị C theo quy định tại điểm n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Do bị cáo Đ , C , Thương có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt tiền.

Về xử lý các vật chứng:

- Ma túy, kéo, quẹt ga... cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối xe máy biển số 53V3 – 040.88 không liên quan đến vụ án, trả lại cho Cao Thị Th
- Đối với xe máy biển số 59G2 – 358.56, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu Nguyễn Công Danh là hợp lý.
- Đối tượng tên Cu đã bán ma túy cho Cao Thị Th , Cơ quan CSĐT CAQ12 tiếp tục truy xét, lúc nào bắt được xử lý sau.
- Đối với số tiền 5.330.000 đồng, điện thoại dùng vào liên lạc và mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.
- Đối với Số tiền 8.000.000 đồng gia đình bị cáo Th đã nộp, cần tịch thu sung quỹ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Cao Thị Th** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo **Danh Thị C** và **Nguyễn Văn Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

1/ Xử phạt Bị cáo **Cao Thị Th** : 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

2/ Xử phạt Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** : 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm n, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

3/ Xử phạt Bị cáo **Danh Thị C** : 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2019 đến ngày 07/02/2020).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong (số vụ 73/19); 01 hộp kim loại; 01 (một) cân tiểu ly; 02 (hai) kéo, 02 (hai) quẹt gas; 01 (một) ống hút nhựa cắt xéo một đầu; 10 (mười) gói nylon các loại; 01 (một) bình nhựa có gắn nỏ và ống hút;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ màu trắng (không rõ nhãn hiệu) số Imei: 351522/04/169235/9; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung, model: SM-J320G/DS; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung, số Imei 1: 356 446/08/564 144/2, số Imei 2: 356 447/08/564 144/0.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 13.330.000đ (mười ba triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Trả lại cho Cao Thị Th : 01 xe máy biển số 53V3 – 040.88, số khung: RLHJF5145GZ137085, số máy: JF51E0965612,

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 68/QĐ-VKS ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh). Biên lai thu tiền số: AA/2019/0108858 ngày 13/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- THADS Quận 12; (01)
- Phòng PC53- CA TP. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (03)
- Bị cáo; (03)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 30/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất